

Việt Trì, ngày 17 tháng 02 năm 2022

Số: 44/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 390/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1975

Cùng có địa chỉ: Khu 8, xã Kim Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Hạnh, sinh ngày 01/12/2000; cháu Nguyễn Quỳnh Chi, sinh ngày 03/8/2010; cháu Nguyễn Thị Mỹ Hằng, sinh ngày 04/5/2004; cháu Nguyễn Xuân Đức, sinh ngày 27/11/2016. Hai bên thống nhất cháu Nguyễn Thị Hạnh đã thành niên và có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hai bên thống nhất thỏa thuận để chị Nhất trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh Chi, sinh ngày 03/8/2010; cháu Nguyễn Thị Mỹ Hằng, sinh ngày 04/5/2004; để anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Xuân Đức, sinh ngày 27/11/2016. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không

được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0009654 ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- UBND xã Kim Đức, Tp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA TP;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN



Lý Thị Thanh Huyền